

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: **03/SGHN/ 2025**

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 –CN8, Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02437653338

Fax: 02437653336

E-mail: sabecohanoi@vnn.vn

Website: www.sabecohanoi.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102314051

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BIA HƠI PREMIUM**

2. Thành phần: Malt đại mạch, barley, Ngũ cốc, Hoa bia, Nước.

3. Hàm lượng cồn: 4.5 ± 0.7 (%v/V);

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- ✓ 30 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày SX, HSD: in ở nắp keg (đối với keg 1L; 2L, 5L).
- ✓ 25 ngày kể từ ngày sản xuất Ngày SX, HSD: dán ở thân keg (đối với keg 20L; 30L, 50L).

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Sản phẩm được bảo quản ở nhiệt độ (3-5⁰C), tránh tiếp xúc trực tiếp với nguồn nóng hoặc ánh sáng mặt trời. Sản phẩm dùng: Uống liền

5. Xuất xứ : Công Ty CP Bia Sài Gòn-Hà Nội. Địa chỉ: A2 –CN8, Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

6. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm chứa đựng trong keg inox có dung tích: 1L; 2L. 5L. 20L. 30L. 50L.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem mẫu nhãn đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: **QCVN 6-3:2010/BYT**

Tên chỉ tiêu	Mức tối đa	Phương pháp thử
Hàm lượng diacetyl, mg/l	0.2	TCVN 6058:1995

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 10 Tháng 07 Năm 2025


GIÁM ĐỐC
Lê Việt Quý

KT3 – 01494BVS5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/05/2025
Page 01/01

1. Tên mẫu : BIA HOI PREMIUM
Name of sample

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.

Sample description

Mẫu đựng trong chai thủy tinh./ As received sample contained in glass bottle.

3. Số lượng mẫu : 01 (300 mL x 03 chai)
Quantity

4. Ngày nhận mẫu : 20/05/2025
Date of receiving

5. Thời gian thử nghiệm : 20/05/2025 – 27/05/2025
Testing duration

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI
Customer A2-CN8 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/mL ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	< 1 ^(a)

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.

Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3 – 01494BVS5/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/05/2025
 Page 01/01

- Tên mẫu : **BIA HOI PREMIUM**
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong chai thủy tinh./ As received sample contained in glass bottle.
Sample description
- Số lượng mẫu : 01
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 20/05/2025
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm : 20/05/2025 – 27/05/2025
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI**
A2-CN8 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Customer
- Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số nấm men, nấm mốc, CFU/mL Total yeast, mould	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	< 1 ^(a)

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ *According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.

Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3 – 01494BVS5/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/05/2025
Page 01/01

1. Tên mẫu : BIA HOI PREMIUM
Name of sample

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu đựng trong chai thủy tinh./ As received sample contained in glass bottle.

3. Số lượng mẫu : 01
Quantity

4. Ngày nhận mẫu : 20/05/2025
Date of receiving

5. Thời gian thử nghiệm : 20/05/2025 – 27/05/2025
Testing duration

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI
Customer
A2-CN8 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Coliforms, CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	< 1 ^(a)

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.



Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3 – 01494BVS5/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/05/2025
 Page 01/01

1. Tên mẫu : BIA HOI PREMIUM
 Name of sample

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
 Sample description
 Mẫu đựng trong chai thủy tinh./ As received sample contained in glass bottle.

3. Số lượng mẫu : 01
 Quantity

4. Ngày nhận mẫu : 20/05/2025
 Date of receiving

5. Thời gian thử nghiệm : 20/05/2025 – 27/05/2025
 Testing duration

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI
 Customer
 A2-CN8 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh,
 Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. <i>Escherichia coli</i> , CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 1 ^(a)

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
 HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.



Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
 HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3 – 01494BVS5/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/05/2025
Page 01/01

1. Tên mẫu : BIA HOI PREMIUM
Name of sample

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu đựng trong chai thủy tinh./ As received sample contained in glass bottle.

3. Số lượng mẫu : 01
Quantity

4. Ngày nhận mẫu : 20/05/2025
Date of receiving

5. Thời gian thử nghiệm : 20/05/2025 – 27/05/2025
Testing duration

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI
Customer A2-CN8 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Clostridium perfringens, CFU/mL	TCVN 4991:2005	< 1 ^(a)

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.



Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3 – 01494BVS5/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/05/2025
Page 01/01

1. Tên mẫu : BIA HOI PREMIUM
Name of sample

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu đựng trong chai thủy tinh./ As received sample contained in glass bottle.

3. Số lượng mẫu : 01
Quantity

4. Ngày nhận mẫu : 20/05/2025
Date of receiving

5. Thời gian thử nghiệm : 20/05/2025 – 27/05/2025
Testing duration

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI
Customer A2-CN8 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Enterococci, Streptococci faecal CFU/mL	QUATEST3 1195:2023 (Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000))	< 1 ^(a)

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.



Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

	CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI PHÒNG KT&KSCL		Số : 01	 
	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM			
TÊN MẪU: BIA HƠI PREMIUM				
NGÀY THỰC HIỆN: 18.05.2025				
STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
LOẠI BIA			BIA HƠI PREMIUM	
LÔ			06	
1	Hàm lượng Diacetyl*	mg/L	0.041	EBC 9.24.1; 2000
2	Độ cồn ở 20 độ C*	% v/v	4.78	EBC 9.2.6; 2008

(*): Chỉ tiêu được Vilas công nhận
 (#): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

QUẢN LÝ KT



LÊ THỊ HUỆ

Ngày 18 tháng 05 năm 2025
 PHÒNG KT&KSCL



NGUYỄN THỊ KIM HẠNH

• Lưu tại: Phòng KTCL-Công ty CP Bia Sài Gòn-Hà Nội

Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của Quản lý KSCL.
 Trụ sở: A2-CN8 Cụm CN Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
 Điện thoại: 043.765.3338 - 20; 28 Fax: 043.765.3338
 Ký hiệu tài liệu: SGHN-KSCL-17025-TT-06-BM-10A Ngày ban hành: 15/03/2024 Lần ban hành 03
 Trang 1/1